TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2023/HNGĐ-PT
Ngày 30/10/2023
V/v: *Tranh chấp nuôi con chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đăng Huấn

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Xuân Thủy và bà Phạm Thị Mai

Thư ký phiên tòa**:** Bà Trương Việt Hoa - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Phương - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 135/2023/LHPT-HNGĐ, ngày 05/10/2023 về việc "*Tranh chấp nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2023/QĐXXPT-HNGĐ ngày 17/10/2023 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Anh **L.T.Đ,** sinh năm 1985. Có mặt

Đăng ký HKTT: thôn Sinh Liên, xã B.M, huyện T.O, TP. Hà Nội

2.*Bị đơn*: Chị **L.T.N,** sinh năm 1990. Có mặt

Đăng ký HKTT: thôn Sinh Liên, xã B.M, huyện T.O, TP. Hà Nội

Nơi ở: Thôn Song Khê, xã Tam Hưng, huyện T.O, thành phố Hà Nội

Do có kháng cáo một phần bản án của anh L.T.Đ là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên toà nội dung vụ án như sau:

**** Nguyên đơn anh L.T.Đ trình bày:*** Anh Đ và chị L.T.N tự nguyện kết hôn có đăng ký ngày 03/8/2012 tại UBND xã B.M, huyện T.O, thành phố Hà Nội. Sau khi tổ chức kết hôn về chung sống tại gia đình chồng hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Anh Đ xét thấy tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là L.N.B.T, sinh ngày 12/4/2017, vợ chồng ly hôn Anh Đ xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị N phải đóng góp tiền nuôi con. Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu.

* ***Bị đơn chị N trình bày***: Chị và Anh Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã B.M, huyện T.O, thành phố Hà Nội năm 2012. Sau khi kết hôn tôi về chung sống tại gia đình nhà Anh Đ được hơn hai năm thì vợ chồng ra ở riêng, cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, Anh Đ đã đuổi chị N đi từ tháng 6/2022 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay Anh Đ xin được ly hôn với chị N. Chị N xét tình cảm hạnh phúc vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ chung sống lâu dài đồng ý ly hôn với Anh Đ.

Về con chung: Có 01con chung là L.N.B.T, sinh ngày 12/4/2017. Chị N có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu Anh Đ đóng góp nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác: Không yêu cầu

Bản án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST, ngày 19/7/2023 Tòa án nhân dân huyện T.O xử: Căn cứ Điều 51; 53; 55; 56, 81; 82; 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh L.T.Đ và chị L.T.N.

Về con chung: Anh L.T.Đ và chị L.T.N có 01 con chung: Tiếp tục giao cháu L.N.B.T, sinh ngày 12/4/2017 cho chị L.T.N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Anh Đ không phải trợ cấp đóng góp phí tổn nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L.T.Đ và chị L.T.N không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện T.O còn giải quyết về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Ngày 25/7/2023 anh L.T.Đ nộp đơn kháng cáo một phần bản án với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử xem xét lại về việc anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh L.T.Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết:***

Về tố tụng: Kháng cáo của đương sự đảm bảo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 BLTTDS, Anh Đ đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo của Anh Đ hợp lệ.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Xét thấy chị N có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định, có đủ thời gian chăm sóc, giáo dục con chung, cháu T là con gái. Trong thời gian qua đang ở với chị N và được mẹ chăm sóc ổn định phát triển, học tập bình thường. Chị N có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Anh Đ phải đóng góp tiền nuôi con chung. Vì vậy bản án sơ thẩm quyết định giao cháu T cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng là có căn cứ. Nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của Anh Đ. Tuy nhiên bản án sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST, ngày 19/7/2023 của Toà án nhân dân huyện T.O cách tuyên về phần cấp dưỡng nuôi con chung chưa phù hợp. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Anh Đ cho đến khi có sự thay đổi khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên.

[1] Về tố tụng: Anh L.T.Đ có mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 19/7/2023, nộp đơn kháng cáo ngày 25/7/2023 và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên kháng cáo hợp lệ.

[2]. Tòa án nhân dân huyện T.O xác định quan hệ pháp luật tranh chấp Hôn nhân & gia đình và giải quyết đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nội dung kháng cáo của Anh L.T.Đ về phần giao nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm Anh Đ giữa nguyên yêu cầu nội dung kháng cáo đề nghị được giao nuôi con chung.

Việc quyết định giao con chung cho bố hay mẹ nuôi dưỡng xuất phát từ quyền lợi của con chung, cũng như việc chứng minh thu nhập và điều kiện chỗ ở. Xét thấy chị N, Anh Đ đều có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung. Tuy nhiên cháu T đang do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và là con gái nếu được mẹ chăm sóc là tốt nhất, để đảm bảo được sự phát triển về thể chất cũng như tâm sinh lý. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần giao cháu T cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Anh Đ.

Chị N không yêu cầu Anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và không đề nghị hội đồng xét xử xem xét việc cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên cấp sơ thẩm quyết định Anh Đ không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung là chưa phù quy định của pháp luật, mà chỉ tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh Đ cho đến con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự cần sửa mội phần Bản án hôn nhân & gia đình sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST, ngày 19/7/2023 của tòa án nhân dân Huyện T.O về cách tuyên, phù hợp với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên toà phúc thẩm.

[4]. Do yêu cầu kháng cáo của Anh Đ không được chấp nhận, nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Từ nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 58; khoản 2 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L.T.Đ về phần con chung. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST ngày 19/7/2023 của tòa án nhân dân Huyện T.O cụ thể như sau:

Về con chung: Anh L.T.Đ và chị L.T.N cú 01 con chung tên là L.N.B.T, sinh ngày 12/4/2017. Giao chị L.T.N tiếp tục trực tiếp chăm súc, nuụi dưỡng, giỏo dục con chung L.N.B.T đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi cú quyết định thay đổi khỏc. Tạm hoón việc đúng gúp tiền nuụi con chung cho Anh Đ cho đến khi cú quyết định thay đổi khỏc. Anh Đ cú quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, khụng ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh L.T.Đ phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia phúc thẩm. Được tính trừ đủ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số AA/2020/0054216, ngày 27/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.O,thành phố Hà Nội.

Các quyết định khác của Bản án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST, ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện T.O, thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa sơ thẩm.
- VKSND.TP. Hà Nội;
- Chi cụcTHADS huyện T.O
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đăng Huấn